TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** TỈNH BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19-01-2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Dung
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trương Thị Thu Hiền
2. Ông Trần Ngọc Hòa

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Đức Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần An Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1184/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Tấn T, sinh năm 1980; cư trú tại: số 392/4 đường H, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định (có mặt).

- *Bị đơn*: Chị Trương Thị Hoa S, sinh năm 1987; cư trú tại: số 392/4 đường H, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01-11-2017 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Tấn T trình bày: Anh và chị Trương Thị Hoa S tự nguyện kết hôn vào ngày 18/01/2006 tại UBND phường Q, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 02 năm. Kể từ ngày chung sống vợ chồng hạnh phúc trong thời gian đầu, đến đầu năm 2011 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về nhiều vấn đề trong cuộc sống nên thường xuyên kình cải nhau, cuối năm 2011 mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt chị S bỏ đi không quan tân gì đến anh, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, tình cảm vợ chồng đến nay cũng không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh yêu cầu Tòa giải quyết cho anh được ly hôn với chị S.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có một con chung tên Phạm Thị Thanh H, sinh ngày 28/4/2009. Hiện sức khỏe con bình thường đang ở với anh. Ly hôn anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn chị Trương Thị Hoa S trình bày: Chị thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như anh T đã trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo chị kể từ ngày chung sống vợ chồng sống hạnh phúc bình thường đến năn 2011 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điển sống dẫn đến thường xuyên cải nhau, không còn tôn trọng nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Đến cuối năm 2011 mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng không thể thể hàn gắn được vì tình cảm vợ chồng không còn, nên anh T yêu cầu ly hôn với chị, chị đồng ý ly hôn anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có một con chung tên Phạm Thị Thanh H, sinh ngày 28/4/2009. Hiện sức khỏe con bình thường đang ở với anh T. Ly hôn chị đồng ý giao con cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nếu anh T có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm . Tại phiên tòa sơ thẩm , Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về quan điểm giải quyết vụ án : Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1Điều 56; khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Tấn T về việc xin ly hôn chị Trương Thị Hoa S. Anh Truyền được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Thanh H, sinh ngày 28/4/2009.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại 392/4 đường N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Tòa

án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý vụ án, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn chị Trương Thị Hoa S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Tấn T và chị Trương Thị Hoa S kết hôn trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/01/2006 tại UBND phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2011 thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được vợ chồng sống không có hạnh phúc. Từ cuối năm 2011 anh chị sống ly thân cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay anh T yêu cầu ly hôn chị S, chị S đồng ý ly hôn anh T nhưng chị không đến Tòa và xin xét xử vắng mặt chị. HĐXX xét thấy hôn nhân của anh chị có mâu thuẫn và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay anh T yêu cầu ly hôn chị S là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội được qui định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung tên Phạm Thị Thanh H, sinh ngày 28/4/2009. Hiện nay sức khỏe bình thường và đang ở với anh T. Ly hôn anh T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị Scấp dưỡng nuôi con. Chị S đồng ý giao con cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nếu anh T có yêu cầu.

Xét yêu cầu trực tiếp được nuôi dưỡng con chung của anh T là hoàn toàn chính đáng và được chị S chấp nhận, hơn nữa cháu H đã trên 07 tuổi hiện đang ở ổn định với anh T và có nguyện vọng được tiếp tục ở với anh T nên HĐXX giao cháu Phạm Thị Thanh H, sinh ngày 28/4/2009 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về quan hệ tài sản : Anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí HNGĐST: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, anh Phạm Tấn Truyền phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về quá trình giải quyết vụ án. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phạm Tấn T và chị Trương Thị Hoa S.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung Phạm Thị Thanh H, sinh ngày 28/4/2009 cho anh Phạm Tấn T được trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Anh Truyền chị S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Phạm Tấn T phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005629 ngày 04/12/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Tp. Quy Nhơn. Anh T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Tấn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trương Thị Hoa S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- UBND Quang Trung, TP. Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Dung

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** TỈNH BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quy Nhơn, ngày 19 tháng 01 năm 2018*

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 35 phút, ngày 19 tháng 01 năm 2018

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, T. Bình Định

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà *Lê Thị Ngọc Dung*
- Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà *Trương Thị Thu Hiền*
  2. Ông *Trần Ngọc Hòa*

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1184/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Tấn Truyền, sinh năm 1980; cư trú tại: số 392/4 Nguyễn Thái Học, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định (có mặt).

- *Bị đơn*: Chị Trương Thị Hoa Sen, sinh năm 1987; cư trú tại: số 392/4 Nguyễn Thái Học, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định (vắng mặt).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH 3/3 CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU :

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phạm Tấn Truyền và chị Trương Thị Hoa Sen.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung Phạm Thị Thanh Hằng, sinh ngày 28/4/2009 cho anh Phạm Tấn Truyền được trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Truyền không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Anh Truyền chị Sen không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Phạm Tấn Truyền phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005629 ngày 04/12/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Tp. Quy Nhơn. Anh Truyền đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Tấn Truyền được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trương Thị Hoa Sen được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Dung